



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 1

Số 05 (01/01/2009)

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 10-12-2008 - | Quyết định số 83/2008/QĐ-UBND về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2009. | 2 |
| 10-12-2008 - | Quyết định số 5327/QĐ-UBND ban hành kế hoạch cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn thành phố từ nay đến năm 2010. | 24 |

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 83/2008/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2009

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 2615/QĐ-BTC ngày 20 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2008/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố về dự toán và phân bổ ngân sách thành phố năm 2009;

Xét Tờ trình số 12090/STC-NS ngày 05 tháng 12 năm 2008 của Giám đốc Sở Tài chính về giao dự toán thu chi ngân sách thành phố năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho cơ quan thu, các Sở, cơ quan ngang Sở và Ủy ban nhân dân các quận - huyện chỉ tiêu về dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2009 ban hành kèm theo Quyết định này, như sau:

1.1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 122.327 tỷ đồng.

Trong đó:

- Thu ngân sách nhà nước phân nội địa:

+ Chỉ tiêu pháp lệnh: 63.127 tỷ đồng.

+ Chỉ tiêu phân đầu: tăng tối thiểu 5% so chỉ tiêu pháp lệnh (không tính nguồn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất).

- Thu từ dầu thô: 12.700 tỷ đồng.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 46.500 tỷ đồng.

1.2. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết quản lý qua ngân sách nhà nước: 600 tỷ đồng.

1.3. Tổng chi ngân sách địa phương: 21.897,982 tỷ đồng.

Trong đó: chi thường xuyên 12.482,080 tỷ đồng.

1.4. Số bổ sung cân đối từ ngân sách thành phố cho ngân sách từng quận - huyện.

(Các phụ lục đính kèm).

Điều 2. Sau khi nhận được chỉ tiêu về dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2009

2.1. Các cơ quan nhà nước, đơn vị dự toán cấp I khi tiến hành phân bổ và giao dự toán chi cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc phải khớp đúng dự toán được Ủy ban nhân dân thành phố giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi, phân bổ dự toán chi phải đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đúng thủ tục theo quy định của pháp luật.

2.2. Ủy ban nhân dân quận - huyện trình Hội đồng nhân dân quận - huyện quyết định dự toán thu - chi ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp mình trước ngày 20 tháng 12 năm 2008; sau đó, căn cứ Nghị quyết Hội đồng nhân dân quận - huyện, giao nhiệm vụ thu - chi ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc, mức bổ sung từ ngân sách quận - huyện cho từng phường - xã, thị trấn. Chậm nhất 05 ngày sau khi dự toán ngân sách quận - huyện được Hội đồng nhân dân quận - huyện quyết định, Ủy ban nhân dân quận - huyện có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Tài chính kết quả quyết định và giao dự toán ngân sách năm 2009.

2.3. Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân quận - huyện về giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2009, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu - chi ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp mình trước ngày 30 tháng 12 năm 2008.

2.4. Các cơ quan nhà nước, đơn vị dự toán cấp I, các cấp chính quyền quận - huyện, phường - xã, thị trấn phải thực hiện công tác phân bổ, giao dự toán ngân sách

theo đúng các nguyên tắc, nội dung do Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước quy định; đảm bảo đến ngày 01 tháng 01 năm 2009, đơn vị sử dụng ngân sách và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch nhận được dự toán ngân sách của đơn vị sử dụng ngân sách.

Cơ quan tài chính có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh giảm dự toán chi của đơn vị để chuyển cho cơ quan, đơn vị khác hoặc bổ sung dự phòng theo quy định của Chính phủ trong trường hợp sau ngày 31 tháng 12 năm 2008, đơn vị dự toán cấp I phân bổ chưa hết dự toán được giao, trừ các nhiệm vụ mà tại thời điểm phân bổ, giao dự toán chưa xác định rõ đơn vị thực hiện, song đơn vị dự toán cấp I phải báo cáo và được cơ quan tài chính cùng cấp chấp nhận cho phân bổ chậm, thời gian chậm nhất là ngày 31 tháng 3 năm 2009.

2.5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố trong việc đảm bảo thực hiện đúng chỉ tiêu được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Cục trưởng Cục Hải quan, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Giám đốc Công ty Xổ số Kiến thiết thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan ngang Sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hồng

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH**Đơn vị: CỤC THUẾ THÀNH PHỐ****Chỉ tiêu Ủy ban nhân dân thành phố giao***(Ban hành kèm Quyết định số 83/2008/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)**Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	DỰ TOÁN THU NĂM 2009	
	Chỉ tiêu pháp lệnh	Chỉ tiêu phân đầu
Tổng số	75.827.000 (*)	
1. Thu ngân sách nhà nước phần nội địa	63.127.000	Tăng tối thiểu 5% so chỉ tiêu pháp lệnh (không tính thu từ nguồn đầu giá quyền sử dụng đất)
2. Thu từ dầu thô	12.700.000	

(*) Cục Thuế có trách nhiệm phân bổ các chỉ tiêu trên cho các đơn vị trực thuộc.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH
Đơn vị: CỤC HẢI QUAN THÀNH PHỐ
Chỉ tiêu Ủy ban nhân dân thành phố giao
(Ban hành kèm Quyết định số 83/2008/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	DỰ TOÁN THU NĂM 2009
Tổng số	46.500.000
1. Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế TTĐB hàng hóa nhập khẩu	19.074.000
2. Thuế giá trị gia tăng hàng hóa nhập khẩu	27.426.000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH**Đơn vị: CÔNG TY XỔ SỐ KIẾN THIẾT THÀNH PHỐ****Chỉ tiêu Ủy ban nhân dân thành phố giao***(Ban hành kèm Quyết định số 83/2008/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)**Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	DỰ TOÁN THU NĂM 2009
Tổng số thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	600.000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**DỰ TOÁN CHI TỪ NGÂN SÁCH NĂM 2009
(CÁC ĐƠN VỊ DO THÀNH PHỐ QUẢN LÝ)
(Ban hành kèm Quyết định số 83/2008/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)**

Đơn vị tính: triệu đồng

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	Dự toán năm 2009	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	6.262.019	
1	Ủy ban nhân dân TP	36.367	
	- Văn phòng Thường trực HĐND	3.076	
	- Văn phòng Ủy ban nhân dân TP	33.291	
	+ Văn phòng Ủy ban	30.547	
	+ Trung tâm Công báo	1.249	
	+ Trung tâm Lưu trữ	610	
	+ Trung tâm Tin học	885	
2	Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội	1.162	
3	Văn phòng Tiếp công dân	2.173	
4	BCĐ Nông nghiệp nông thôn	764	
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	93.145	
	- Chi cục QL chất lượng và bảo vệ nguồn lợi thủy sản	5.050	
	- Chi cục Kiểm lâm	6.770	
	- Trung tâm Khuyến nông	12.223	
	- Chi cục Bảo vệ thực vật	8.023	
	- Chi cục Lâm nghiệp	11.425	
	- Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão	3.300	
	- Chi cục Phát triển nông thôn	2.380	

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	Dự toán năm 2009	Ghi chú
	- TT Qly & Kiểm định giống cây trồng vật nuôi	3.690	Dự phòng: 300 triệu đồng
	- Trường Trung học Kỹ thuật Nông nghiệp	5.104	
	- BQL Trung tâm Thủy sản thành phố	650	
	- Văn phòng Sở	5.475	
	- TT Công nghệ Sinh học	7.633	
	- TT Tư vấn & hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp	2.362	Dự phòng: 500 triệu đồng
	- Kinh phí CTMT QG nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	2.800	(Vốn ngân sách thành phố)
	- Chi cục Thú y	8.868	
	- Bù hụt thu thủy lợi phí	7.392	
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	16.410	
	- Văn phòng Sở	11.410	
	- Kinh phí xúc tiến	5.000	Dự phòng: 2.000 triệu đồng
7	Sở Tư pháp	15.011	
	- Phòng Công chứng số 1	1.074	
	- Phòng Công chứng số 2	920	
	- Phòng Công chứng số 3	600	
	- Phòng Công chứng số 4	750	
	- Phòng Công chứng số 5	850	
	- Phòng Công chứng số 6	1.005	
	- Phòng Công chứng số 7	1.021	
	- TT Trợ giúp pháp lý nhà nước	1.770	
	- Văn phòng Sở	7.021	
8	Sở Công Thương	59.434	
	- Trường Trung học Công nghiệp	6.404	
	- Văn phòng Sở Công Thương	12.465	Dự phòng: 73 triệu đồng

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	Dự toán năm 2009	Ghi chú
	- TT Tư vấn & Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp TP	770	
	- Kinh phí xúc tiến	5.600	Dự phòng 2.000 triệu đồng
	- Chi cục Quản lý thị trường TP	34.195	Dự phòng: 100 triệu đồng
9	Sở Khoa học và Công nghệ	116.903	
	- Nghiên cứu khoa học	96.200	
	- Trung tâm Thông tin KHCN	3.900	
	- Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng	2.283	
	- Văn phòng Sở	5.530	
	- Trung tâm Thiết kế chế tạo thiết bị mới (NEPTECH)	1.380	
	- TT Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý	2.080	
	- Viện Khoa học Công nghệ tính toán	5.530	Dự phòng 2.720 triệu đồng
10	Sở Tài chính	21.615	
	- Văn phòng Sở	15.645	
	- Kinh phí Ban chỉ đạo, Hội đồng	5.970	
	+ KP hoạt động cho BCD 09	770	
	+ HĐ Đấu giá quyền sử dụng đất	2.000	
	+ Bộ phận chuyên trách thẩm định giá nhà xưởng	750	
	+ Mạng lưới báo giá và tổ công tác liên ngành về giá	350	
	+ Hội đồng Đền bù và giải phóng mặt bằng	1.500	
	+ Ban chỉ đạo xây dựng bảng giá đất	600	
11	Chi cục Tài chính Doanh nghiệp	2.769	
12	Sở Xây dựng	26.597	
	- Trường Trung học Xây dựng	4.627	

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	Dự toán năm 2009	Ghi chú
	- Văn phòng Sở	12.497	Dự phòng: 900 triệu đồng
	- Kinh phí sự nghiệp	1.400	
	- TT Thông tin và dịch vụ xây dựng	3.426	
	- Thanh tra Xây dựng	4.647	
13	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	12.163	
	- Văn phòng Sở	9.460	
	- Trung tâm Thông tin quy hoạch	1.493	
	- Trung tâm Nghiên cứu kiến trúc	1.210	
14	Sở Giao thông vận tải	1.632.095	
	- Khu Đường sông	10.817	
	- Thanh tra Sở Giao thông vận tải	13.622	
	- TT Quản lý điều hành vận tải hành khách công cộng	6.245	
	- BQL các bến xe vận tải hành khách	4.964	
	- Cảng vụ Đường thủy nội địa	5.764	
	- Trường Cao đẳng GTVT	2.813	
	- Văn phòng Sở	11.566	
	- Khu Quản lý Giao thông đô thị số 1	8.193	
	- Khu Quản lý Giao thông đô thị số 2	3.300	
	- Khu Quản lý Giao thông đô thị số 3	2.931	
	- Khu Quản lý Giao thông đô thị số 4	2.786	
	- TT Đăng kiểm phương tiện thủy nội địa	794	
	- Thảo Cầm viên	35.300	
	- Bảo quản duy tu CVCX	130.000	
	- Sự nghiệp duy tu giao thông	509.000	
	<i>Duy tu cầu</i>	<i>74.000</i>	
	<i>Duy tu đường</i>	<i>267.000</i>	
	<i>Duy tu đò phà</i>	<i>4.000</i>	
	<i>Duy tu đường sông</i>	<i>10.000</i>	

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	Dự toán năm 2009	Ghi chú
	<i>Duy tu chiếu sáng</i>	154.000	
	- Duy tu hệ thống thoát nước	220.000	
	- Tiền điện chiếu sáng công cộng	64.000	
	- Trợ giá xe buýt	600.000	
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	714.005	
	- SN giáo dục	575.672	Dự phòng: 44.207 triệu đồng
	- SN đào tạo	128.253	
	- Văn phòng Sở	10.080	
16	Đại học Sài Gòn	110.513	
17	Trường Cán bộ TP	5.500	
18	Sở Y tế	1.261.969	
	- Sự nghiệp y tế	1.026.346	Dự phòng: 44.800 triệu đồng
	- Quỹ khám chữa bệnh người nghèo	137.360	
	- Văn phòng Sở	9.875	
	- Chi cục Dân số	1.888	
	- Kinh phí khám chữa bệnh trẻ em dưới 6 tuổi	86.500	
19	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	17.121	Dự phòng: 618 triệu đồng
20	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	217.041	
	- Hoạt động xã hội khác	152.823	
	- Bệnh viện Bình Triệu	3.320	
	Hoạt động chính sách người có công	9.682	
	- Văn phòng Sở	13.786	
	- Trường Cao đẳng nghề TP	10.550	
	- TT Giáo dục thường xuyên Gia Định	3.173	
	- Trường Nghiệp vụ nhà hàng	2.500	
	- Ban chỉ đạo Xóa đói giảm nghèo và việc làm	2.390	
	- Quỹ 156	853	

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	Dự toán năm 2009	Ghi chú
	- Chi cục Phòng chống tệ nạn XH	2.964	
	- Dự phòng chi sự nghiệp xã hội	15.000	
21	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	251.175	
	- Sự nghiệp nghệ thuật	21.000	
	- Trung tâm Thông tin triển lãm	4.524	
	- Hoạt động văn hóa khác	28.961	Dự phòng: 10.000 triệu đồng
	- Bảo tồn bảo tàng	26.430	Dự phòng 10.000 triệu đồng
	- Thư viện Khoa học tổng hợp	6.462	
	- Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật	3.740	
	- Văn phòng Sở VH, Thể thao & Du lịch	17.506	Dự phòng: 500 triệu đồng
	- Kinh phí xúc tiến du lịch	5.490	
	- Sự nghiệp thể dục thể thao	80.978	
	- Trường nghiệp vụ TDTT	45.900	
	- Trường THPT Năng khiếu TDTT	1.184	
	- Chương trình đào tạo nguồn nhân lực	9.000	Dự phòng 2.000 triệu đồng
22	Sở Tài nguyên và Môi trường	919.063	
	- Văn phòng Sở	13.354	
	- Kinh phí sự nghiệp	30.000	
	- Trung tâm Phát triển quỹ đất	10.172	Dự phòng: 2.470 triệu đồng
	- TT Thông tin Tài nguyên môi trường và Đăng ký nhà đất	9.000	
	- Chi cục Bảo vệ môi trường	14.500	
	- Quỹ Tái chế chất thải TP	1.060	Dự phòng: 300 triệu đồng
	- BQL các Khu liên hợp xử lý chất thải TP	6.977	
	- Dịch vụ vệ sinh môi trường	834.000	

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	Dự toán năm 2009	Ghi chú
23	Sở Thông tin và Truyền thông	46.239	
	- Sự nghiệp thông tin truyền thông	40.000	
	- BQL các dự án công nghệ thông tin	472	
	- Văn phòng Sở	5.767	
24	Sở Nội vụ	30.930	
	- Văn phòng Sở	4.664	
	- Đề án chính quyền đô thị	500	
	- Ban chỉ đạo Cải cách hành chính	500	
	- Kinh phí đào tạo	7.170	
	- Ban Tôn giáo - Dân tộc	1.621	
	- Văn phòng Ban TĐKT	1.475	
	- Kinh phí thi đua khen thưởng	15.000	
25	Thanh tra TP	12.662	
26	Đài Tiếng nói nhân dân	14.000	
27	Liên minh Hợp tác xã	1.820	Dự phòng 50 triệu đồng
28	Ủy ban Phòng chống AIDS	1.080	
29	Thành ủy	274.382	
	- Kinh phí đào tạo	15.000	
	- Đào tạo tiến sĩ - thạc sĩ trẻ	40.000	Dự phòng: 15.000 triệu đồng
	- Kinh phí hoạt động Đảng	219.382	
30	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	7.800	
31	Thành Đoàn	19.745	
	- Trường Đoàn Lý Tự Trọng	1.830	
	- Trường Bổ túc Văn hóa Thành đoàn	521	
	- Nhà Văn hóa Thanh niên	1.900	
	- Nhà Thiếu nhi thành phố	2.550	
	- TT Giới thiệu việc làm Thanh Niên	430	

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	Dự toán năm 2009	Ghi chú
	- Nhà Văn hóa Sinh viên	750	
	- TT Sinh hoạt dã ngoại Thanh thiếu niên thành phố	868	
	- Văn phòng Thành Đoàn	10.055	
	- TT Hỗ trợ thanh niên công nhân	349	
	- Ký túc xá sinh viên Lào	492	
32	Hội liên hiệp Phụ nữ	4.800	
33	Hội Nông dân	4.026	
	- Hội Nông dân	3.070	
	- Trung tâm Hỗ trợ nông dân	956	
34	Hội Cựu Chiến binh	3.005	
35	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	13.760	
	- Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	7.711	Dự phòng 100 triệu đồng
	- Kinh phí xúc tiến	400	
	- Trung tâm Đào tạo	1.105	Dự phòng 200 triệu đồng
	- Trung tâm Nghiên cứu triển khai	3.603	
	- Kinh phí Vườn ươm doanh nghiệp	941	
36	Ban quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao	6.665	
	- BQL Khu Nông nghiệp công nghệ cao	1.475	
	- Kinh phí xúc tiến	400	
	- Trung tâm Nghiên cứu & phát triển nông nghiệp công nghệ cao	4.790	
37	Viện Nghiên cứu phát triển TP	14.005	
	- Văn phòng Viện	13.020	Dự phòng: 700 triệu đồng
	- Trung tâm WTO	985	
38	Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp	1.675	

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	Dự toán năm 2009	Ghi chú
39	Lực lượng Thanh niên xung phong	102.685	
	- Trường Giải quyết việc làm, Tổng đội 1, Cụm công nghiệp Nhì Xuân	79.595	
	- Trung tâm Giáo dục thường xuyên TNXP	2.980	
	- Văn phòng Lực lượng	7.330	
	- Ban quản lý các Đội Trật tự du lịch	5.380	
	- Dự phòng	5.000	
	- Duy tu công viên dạ cầu Sài Gòn	2.400	
40	TT Điều khiển tín hiệu giao thông	1.000	
41	Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy	6.120	Dự phòng: 1.000 triệu đồng
42	Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị thành phố	2.537	
43	UB về người Việt Nam ở nước ngoài	2.765	Dự phòng: 300 triệu đồng
44	Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước	4.900	Dự phòng: 500 triệu đồng
45	Ban Quản lý Khu đô thị mới Nam TP	5.579	
	- Văn phòng Ban	5.179	
	- Kinh phí xúc tiến	400	
46	Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm	4.511	
	- Văn phòng Ban	4.111	
	- Kinh phí xúc tiến	400	
47	Ban Quản lý Khu đô thị Tây Bắc	2.805	
	- Văn phòng Ban	2.405	
	- Kinh phí xúc tiến	400	
48	Ban Quản lý Khu Y tế kỹ thuật cao	1.003	
49	Ban Quản lý Khu Công viên lịch sử văn hóa dân tộc	4.665	Dự phòng: 500 triệu đồng
50	TT Xúc tiến thương mại và đầu tư	17.660	
	- Văn phòng Trung tâm	2.660	

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	Dự toán năm 2009	Ghi chú
	- Kinh phí xúc tiến	15.000	
51	Công an thành phố	36.000	
	- Kinh phí hỗ trợ	36.000	
52	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	36.005	
53	Trường Thiếu sinh quân	6.457	
54	Hỗ trợ các Hội	15.000	Dự phòng: 700 triệu đồng
55	Kinh phí hỗ trợ khác	22.738	

(*) Dự toán chi ngân sách năm 2009 cho các Sở, ban, ngành chưa bao gồm kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia và các nhiệm vụ khác.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH KHÔI QUẬN - HUYỆN NĂM 2009**Chỉ tiêu Ủy ban nhân dân thành phố giao***(Ban hành kèm theo Quyết định số 83/2008/QĐ-UBND**ngày 10 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)**Đơn vị tính: triệu đồng*

QUẬN - HUYỆN	TỔNG THU NSNN NĂM 2009		TỔNG THU NSQH NĂM 2009	Trong đó	
	Chỉ tiêu pháp lệnh	Chỉ tiêu phần đầu		Thu điều tiết NSQH	Thu bổ sung từ NSTP
Tổng số	14.627.600		5.344.313	2.880.981	2.463.332
Quận 1	2.222.000	Tăng tối thiểu 5% so với chỉ tiêu pháp lệnh (không tính nguồn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất)	248.616	246.774	1.842
Quận 2	346.300		145.008	64.218	80.790
Quận 3	1.178.000		240.759	240.759	0
Quận 4	242.500		162.002	52.970	109.032
Quận 5	1.001.000		222.071	154.646	67.425
Quận 6	500.400		213.921	111.478	102.443
Quận 7	815.000		170.202	141.310	28.892
Quận 8	301.500		245.094	68.360	176.734
Quận 9	319.000		196.666	56.180	140.486
Quận 10	865.000		203.201	177.916	25.285
Quận 11	510.400		204.764	116.225	88.539
Quận 12	494.000		208.339	99.827	108.512
Quận Phú Nhuận	630.400		171.165	162.815	8.350
Quận Gò Vấp	562.200	309.206	145.258	163.948	
Quận Bình Thạnh	900.000	299.739	225.247	74.492	
Quận Tân Bình	1.021.500	311.964	258.248	53.716	
Quận Tân Phú	616.000	240.605	134.868	105.737	
Quận Bình Tân	622.200	199.718	137.150	62.568	
Quận Thủ Đức	448.800	222.170	88.986	133.184	

QUẬN - HUYỆN	TỔNG THU NSNN NĂM 2009		TỔNG THU NSQH NĂM 2009	Trong đó	
	Chỉ tiêu pháp lệnh	Chỉ tiêu phần đầu		Thu điều tiết NSQH	Thu bổ sung từ NSTP
Huyện Củ Chi	191.000		319.287	41.032	278.255
Huyện Hóc Môn	202.000		241.866	46.531	195.335
Huyện Bình Chánh	384.600		254.501	80.277	174.224
Huyện Nhà Bè	197.600		124.629	22.100	102.529
Huyện Cần Giờ	56.200		188.820	7.806	181.014

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH KHỐI QUẬN - HUYỆN NĂM 2009**Chỉ tiêu Ủy ban nhân dân thành phố giao***(Ban hành kèm theo Quyết định số 83/2008/QĐ-UBND**ngày 10 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)**Đơn vị tính: triệu đồng*

QUẬN - HUYỆN	TỔNG CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN CHI NSQH (*)	Trong đó		Số bổ sung cân đối NSQH từ NSTP
		Chi SN giáo dục	Chi SN Y tế	
Tổng số	5.344.313	2.246.941	414.293	2.463.332
Quận 1	248.616	100.003	12.240	1.842
Quận 2	145.008	50.088	13.602	80.790
Quận 3	240.759	98.603	13.071	0
Quận 4	162.002	55.478	14.793	109.032
Quận 5	222.071	96.814	11.865	67.425
Quận 6	213.921	89.471	15.884	102.443
Quận 7	170.202	67.405	13.787	28.892
Quận 8	245.094	99.350	21.050	176.734
Quận 9	196.666	82.764	16.136	140.486
Quận 10	203.201	78.553	13.697	25.285
Quận 11	204.764	85.086	14.980	88.539
Quận 12	208.339	104.331	16.972	108.512
Quận Phú Nhuận	171.165	55.064	14.533	8.350
Quận Gò Vấp	309.206	143.112	22.025	163.948
Quận Bình Thạnh	299.739	120.381	18.718	74.492
Quận Tân Bình	311.964	135.469	18.400	53.716
Quận Tân Phú	240.605	112.397	15.743	105.737
Quận Bình Tân	199.718	83.359	17.556	62.568
Quận Thủ Đức	222.170	107.343	22.001	133.184

QUẬN - HUYỆN	TỔNG CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN CHI NSQH (*)	Trong đó		Số bổ sung cân đối NSQH từ NSTP
		Chi SN giáo dục	Chi SN Y tế	
Huyện Củ Chi	319.287	149.832	20.813	278.255
Huyện Hóc Môn	241.866	118.095	31.008	195.335
Huyện Bình Chánh	254.501	109.526	27.494	174.224
Huyện Nhà Bè	124.629	50.130	12.132	102.529
Huyện Cần Giờ	188.820	54.287	15.793	181.014

(*) Trong tổng chi chưa bao gồm chi đầu tư phát triển phân cấp từ ngân sách thành phố.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**TỶ LỆ PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU
CHO NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN NĂM 2008**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 83/2008/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Quận - huyện	Các sắc thuế phân chia tỷ lệ %		Các sắc thuế điều tiết NSQH 100%	Tỷ trọng lệ phí trước bạ nhà đất
		Thuế giá trị gia tăng	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Môn bài, thu khác thuế CTN, thuế nhà đất, thu phí - lệ phí, thu khác NS	
A	B	1	2	3	4
1	Quận 1	11%	11%	100%	14%
2	Quận 2	26%	26%	100%	38%
3	Quận 3	22%	22%	100%	25%
4	Quận 4	26%	26%	100%	20%
5	Quận 5	17%	17%	100%	13%
6	Quận 6	26%	26%	100%	25%
7	Quận 7	26%	26%	100%	30%
8	Quận 8	26%	26%	100%	18%
9	Quận 9	26%	26%	100%	28%
10	Quận 10	24%	24%	100%	15%
11	Quận 11	26%	26%	100%	15%
12	Quận 12	26%	26%	100%	37%
13	Quận Phú Nhuận	26%	26%	100%	28%
14	Quận Gò Vấp	26%	26%	100%	30%
15	Quận Bình Thạnh	26%	26%	100%	20%
16	Quận Tân Bình	24%	24%	100%	25%
17	Quận Tân Phú	26%	26%	100%	35%
18	Quận Bình Tân	26%	26%	100%	38%

Stt	Quận - huyện	Các sắc thuế phân chia tỷ lệ %		Các sắc thuế điều tiết NSQH 100%	Tỷ trọng lệ phí trước bạ nhà đất
		Thuế giá trị gia tăng	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Môn bài, thu khác thuế CTN, thuế nhà đất, thu phí - lệ phí, thu khác NS	
A	B	1	2	3	4
19	Quận Thủ Đức	26%	26%	100%	30%
20	Huyện Củ Chi	26%	26%	100%	25%
21	Huyện Hóc Môn	26%	26%	100%	25%
22	Huyện Bình Chánh	26%	26%	100%	30%
23	Huyện Nhà Bè	26%	26%	100%	35%
24	Huyện Cần Giờ	26%	26%	100%	35%

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5327/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành kế hoạch cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ
bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn thành phố
từ nay đến năm 2010**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ Quy định chi tiết về việc thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2007/NQ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về một số giải pháp thực hiện việc cải tạo xây dựng lại các chung cư hư hỏng xuống cấp;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa VIII, kỳ họp lần thứ III, ngày 10 tháng 4 năm 2006 và Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Thành ủy về thực hiện Chương trình nhà ở giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Kết luận số 24-KL/TU ngày 05 tháng 7 năm 2008 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Chương trình hành động về Chương trình nhà ở và kế hoạch thực hiện đến năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 114/2006/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2006 của Ủy

ban nhân dân thành phố về ban hành kế hoạch triển khai Chương trình hành động triển khai Chương trình nhà ở giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Báo cáo số 56/BC-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện Chương trình nhà ở trong 02 năm 2006 - 2007 trên địa bàn thành phố và các biện pháp thực hiện từ năm 2008 đến năm 2010;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng thành phố tại Tờ trình số 8469/TTr-SXD-PTN ngày 27 tháng 11 năm 2008; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 3627/STP-VB ngày 14 tháng 11 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Kế hoạch cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2010.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Quỹ Đầu tư và Phát triển đô thị, Giám đốc Quỹ Phát triển nhà ở, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ bị hư hỏng,
xuống cấp trên địa bàn thành phố từ nay đến năm 2010**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5327/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. MỤC ĐÍCH

1. Thực hiện mục tiêu và các chỉ tiêu đề ra trong Chương trình hành động số 06-CTr/TU của Thành ủy, Quyết định số 114/2006/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố và Báo cáo số 56/BC-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2008 về thực hiện Chương trình nhà ở giai đoạn 2006 - 2010 trong đó có chương trình thay thế các chung cư hư hỏng, xuống cấp, hết thời hạn sử dụng.

2. Di dời khẩn cấp các hộ dân đang sinh sống tại các chung cư cũ bị hư hỏng nặng, lún nứt ở mức độ nguy hiểm, để phá dỡ, xây dựng lại. Những trường hợp bắt buộc phải thực hiện việc phá dỡ, xây dựng lại nhưng không huy động được các thành phần kinh tế tham gia đầu tư thì Ủy ban nhân dân quận - huyện cần chỉ đạo các cơ quan chức năng lập dự án và kế hoạch cụ thể để thực hiện việc di dời, tháo dỡ bằng vốn ngân sách.

3. Đẩy nhanh công tác quy hoạch, xây dựng các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc cho các dự án thay thế chung cư hư hỏng xuống cấp và các dự án chỉnh trang đô thị theo hướng tăng cục bộ hệ số sử dụng đất, tăng tầng cao nhưng vẫn đảm bảo quy mô dân số phù hợp quy hoạch chung được duyệt của từng quận - huyện. Thông qua việc cải tạo, xây dựng lại các chung cư hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn thành phố, nhằm từng bước tạo ra các khu nhà ở mới có chất lượng tiện nghi cao hơn, đảm bảo cuộc sống tốt hơn cho người dân và góp phần cải tạo bộ mặt kiến trúc đô thị theo hướng văn minh hiện đại.

4. Thực hiện theo nguyên tắc xã hội hóa, khai thác lợi ích từ các dự án để tự cân đối về tài chính và đáp ứng đủ quỹ nhà để phục vụ nhu cầu tái định cư tại chỗ, hạn chế việc đầu tư từ ngân sách, đảm bảo hài hòa lợi ích của người sử dụng nhà ở, lợi

ích của nhà đầu tư. Lấy lợi ích chung của cộng đồng dân cư với các mục tiêu xã hội làm chủ đạo.

5. Việc tháo dỡ nhà chung cư để thực hiện cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ tuân thủ theo quy định của Luật Nhà ở và các quy định pháp luật khác có liên quan. Việc cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ thực hiện đồng bộ theo phương án tổng thể, có phương án quy hoạch - kiến trúc hợp lý, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ cho toàn bộ khu vực, phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng hiện hành, tránh tình trạng triển khai manh mún cục bộ; chú trọng khai thác phần diện tích tầng hầm để phục vụ nhu cầu dịch vụ công cộng.

6. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền quận - huyện, phường - xã, sở - ngành, các đoàn thể xã hội và nhân dân trong việc xây dựng lại các chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp; tuyên truyền, thuyết phục vận động người dân tham gia; xử lý cương quyết, kịp thời các trường hợp không chấp hành quy định của nhà nước, đảm bảo triển khai dự án theo đúng tiến độ vì lợi ích chung của cộng đồng, đảm bảo ổn định, trật tự xã hội.

II. YÊU CẦU

Căn cứ theo Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2006 và Báo cáo số 56/BC-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố, phấn đấu đến năm 2010 hoàn thành các mục tiêu sau:

1. Hoàn thành chương trình “Thay thế 0,3 triệu m² sàn chung cư cũ hết thời gian sử dụng”, xây dựng mới 234.322m²/300.000m² sàn chung cư hư hỏng nặng.

2. Tháo dỡ, xây dựng lại toàn bộ các chung cư hư hỏng xuống cấp hư hỏng nặng, có nguy cơ sụp đổ trên địa bàn thành phố.

3. Triển khai khảo sát đánh giá, lập kế hoạch sửa chữa cải tạo hoặc xây dựng mới các chung cư cũ trên địa bàn để giải quyết triệt để nguy cơ sụp đổ các chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn thành phố.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TỪ NAY ĐẾN NĂM 2010

1. Kế hoạch năm 2008:

a) Xây dựng **04** chung cư, gồm có:

- Quận 3: Tiếp tục xây dựng chung cư 107 Trương Định;
- Quận 5: Khởi công xây dựng chung cư Soái Kinh Lâm;

- Quận 10: Tiếp tục xây dựng cao ốc B (Lô Q) chung cư Nguyễn Kim; khởi công xây dựng cao ốc B (Lô B, C) chung cư Ngô Gia Tự.

b) Hoàn tất thủ tục chuẩn bị đầu tư, di dời để tháo dỡ **03 chung cư và 1 nhà tập thể hư hỏng xuống cấp, có nguy cơ sụp đổ**, bao gồm:

- Quận 1: Chung cư 289 Trần Hưng Đạo - 74 Hồ Hảo Hớn;
- Quận 3: Chung cư 192 Nam Kỳ Khởi Nghĩa;
- Quận 5: Chung cư 727 Trần Hưng Đạo;
- Quận 8: Nhà tập thể 505/12 Bình Đông.

c) Hoàn tất thủ tục chuẩn bị đầu tư 6 chung cư (13 lô) cũ, xuống cấp trên địa bàn các quận, bao gồm:

- Quận 4: Chung cư Vĩnh Hội (03 Lô A,B,C);
- Quận 11: Chung cư Lý Thường Kiệt (05 lô A, E, F, G, H);
- Quận 5: Chung cư 24 Ngô Quyền;
- Quận Bình Thạnh: Chung cư Thanh Đa (02 Lô IV, Lô VI);
- Quận Tân Bình: Chung cư 251 Hoàng Văn Thụ;
- Quận Tân Phú: Chung cư Điện lực Bà Queo.

d) Lập kế hoạch khảo sát đánh giá 156 chung cư cũ xuống cấp, hư hỏng trên địa bàn từng quận huyện (Phụ lục 2), phân loại 4 cấp A, B, C, D theo tiêu chuẩn TCXDVN 373:2006 để có kế hoạch sửa chữa, duy tu, bảo trì hoặc mời gọi đầu tư xây dựng lại.

2. Kế hoạch năm 2009:

a) Tiếp tục thực hiện xây dựng **04** chung cư:

- Quận 3: Chung cư 107 Trương Định;
- Quận 5: Chung cư Soái Kinh Lâm;
- Quận 10: Cao ốc B (Lô Q) chung cư Nguyễn Kim, cao ốc B (Lô B,C) - chung cư Ngô Gia Tự.

b) Khởi công 8 chung cư (16 lô) và 01 nhà tập thể cũ xuống cấp trên địa bàn các quận bao gồm:

- Quận 1: Chung cư 289 Trần Hưng Đạo - 74 Hồ Hảo Hớn;
- Quận 3: Chung cư 192 Nam Kỳ Khởi Nghĩa;

- Quận 4: Chung cư Vĩnh Hội (03 Lô A,B,C);
- Quận 5: Chung cư 727 Trần Hưng Đạo, chung cư 24 Ngô Quyền;
- Quận 11: Chung cư Lý Thường Kiệt (05 lô A, E, F, G, H);
- Quận Bình Thạnh: Lô IV - Lô VI chung cư Thanh Đa;
- Quận Tân Bình: Chung cư 251 Hoàng Văn Thụ;
- Quận Tân Phú: Chung cư Điện lực Bà Queo;
- Quận 8: Nhà tập thể 505/12 Bình Đông (tháo dỡ để thực hiện quy hoạch công viên cây xanh).

3. Kế hoạch năm 2010:

a) Hoàn thành xây dựng mới 13 chung cư (20 lô) cũ xuống cấp với quy mô 3.700 căn hộ tương đương 396.113m² sàn xây dựng chung cư và 21.850m² sàn thương mại dịch vụ (chuyển đổi công năng từ các chung cư cũ) (Phụ lục 1), cụ thể:

- Quận 1: Chung cư 289 Trần Hưng Đạo, 74 Hồ Hảo Hớn;
- Quận 3: Chung cư 192 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, 107 Trương Định;
- Quận 4: Chung cư Vĩnh Hội (Lô A,B,C);
- Quận 5: Chung cư 727 Trần Hưng Đạo, chung cư 24 Ngô Quyền, chung cư Soái Kinh Lâm;
- Quận 10: Cao ốc B (Lô Q) chung cư Nguyễn Kim, cao ốc B (Lô B,C) - chung cư Ngô Gia Tự;
- Quận 11: Chung cư Lý Thường Kiệt (5 lô A, E, F, G, H);
- Quận Bình Thạnh: Lô IV - Lô VI Chung cư Thanh Đa;
- Quận Tân Bình: Chung cư 251 Hoàng Văn Thụ;
- Quận Tân Phú: Chung cư Điện lực Bà Queo.

b) Hoàn tất công tác khảo sát đánh giá phân loại 156 chung cư cũ đã xuống cấp còn lại trên địa bàn thành phố và tiếp tục triển khai sửa chữa, cải tạo và xây dựng trong giai đoạn sau 2010 (Phụ lục 2).

c) Tiến hành thực hiện công tác duy tu, bảo trì các chung cư cũ còn lại trên địa bàn thành phố, đảm bảo đến năm 2012 hạn chế không còn tình trạng chung cư xuống cấp hư hỏng có nguy cơ sụp đổ.

Như vậy từ nay đến năm 2010 thành phố sẽ phân đầu xây dựng mới **20** lô chung cư hư hỏng xuống cấp tương đương **417.963m²** diện tích sàn xây dựng.

4. Giải pháp thực hiện:

Thực hiện theo Nghị quyết số 34/2007/NQ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ và các cơ chế, chính sách bồi thường tái định cư, giải phóng mặt bằng theo quy định tại Quyết định số 73/2008/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, theo dõi, hướng dẫn Chương trình cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ hư hỏng xuống cấp trên địa thành phố; chủ trì phối hợp các sở - ngành, quận - huyện chủ động trong việc xử lý các khó khăn vướng mắc liên quan đến chính sách, cơ chế và kỹ thuật các chung cư cũ hư hỏng xuống cấp.

b) Phối hợp với quận - huyện:

- Điều phối quỹ nhà tạm cư, tái định cư trong trường hợp di dời khẩn cấp.

- Công khai danh mục các khu chung cư cũ, cần cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn quận - huyện kèm theo các thông tin đầy đủ về quy hoạch, kiến trúc, về pháp lý, về tình trạng sở hữu nhà của các chung cư đó... trên các phương tiện thông tin đại chúng để mời gọi đầu tư.

c) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận - huyện trong việc xem xét lựa chọn nhà đầu tư.

d) Tổ chức họp giao ban định kỳ hàng tháng, quý với các sở - ngành, quận - huyện liên quan và các chủ đầu tư để theo dõi, thúc đẩy và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

đ) Tổng hợp tình hình triển khai thực hiện xử lý các chung cư hư hỏng, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Xây dựng theo yêu cầu và theo định kỳ.

2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc:

a) Phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận - huyện xác lập các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc của các dự án thay thế các chung cư hư hỏng nặng tại các khu vực chưa có quy hoạch 1/2000 theo hướng tăng hệ số sử dụng đất, tăng tầng cao, mật độ xây dựng nhưng vẫn đảm bảo quy mô dân số và các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật - xã hội phù hợp quy hoạch xây dựng.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện giải quyết các vướng mắc liên quan đến lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc và trả lời các yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ trong thời gian 7 ngày.

3. Sở Tài chính:

a) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổng hợp kinh phí kiểm định và sửa chữa bảo trì để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

b) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách về bồi thường giải phóng mặt bằng, giá tái định cư, phương án tính toán giá trị phần diện tích chênh lệch khi thay đổi hệ số sử dụng đất, tầng cao của các dự án xây dựng lại các chung cư hư hỏng...

c) Xác định giá trị khu đất tại các vị trí chung cư phải tháo dỡ, xây dựng mới để làm cơ sở xây dựng tiêu chí đấu thầu chọn chủ đầu tư hoặc đấu giá khu đất.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng đề xuất kế hoạch cân đối nguồn vốn để di dời, tháo dỡ các chung cư hư hỏng nặng, lún nứt ở mức độ nguy hiểm nhưng chưa huy động được các thành phần kinh tế tham gia.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường: Căn cứ vào yêu cầu sử dụng đất, quy hoạch 1/500 được duyệt và quyết định chọn chủ đầu tư của quận - huyện, trình Ủy ban nhân dân thành phố thu hồi và giao đất cho chủ đầu tư thực hiện dự án (chung cư hư hỏng phải xây dựng lại).

6. Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai kế hoạch cải tạo, xây dựng lại các chung cư hư hỏng trên địa bàn quận - huyện.

b) Căn cứ Kế hoạch này, từng quận - huyện tùy theo số lượng chung cư hư hỏng trên địa bàn, phải lập kế hoạch chi tiết việc sửa chữa, cải tạo hoặc xây dựng lại các chung cư hư hỏng đến năm 2010, 2012 và đưa vào chương trình nhà ở của quận - huyện theo từng năm, 5 năm và có tính đến năm 2020. Trước mắt có kế hoạch di dời khẩn cấp, tạm cư, tái định cư các hộ dân đang sinh sống trong các chung cư hư hỏng nặng, lún nứt ở mức độ nguy hiểm để thực hiện việc phá dỡ, xây dựng lại.

c) Chủ động tạo quỹ nhà tái định cư từ việc chuyển đổi chức năng sử dụng đất các nhà xưởng, kho bãi, văn phòng trụ sở... có nguồn gốc là đất do nhà nước trực tiếp quản lý (do quận - huyện đang quản lý, sử dụng) nhưng hiện nay không được sử dụng hiệu quả để xây dựng chung cư giải quyết tạm cư, tái định cư cho các hộ gia đình trong các chung cư có nguy cơ sụp đổ hoặc có sự cố phải di dời ngay.

d) Công bố công khai các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc cho từng vị trí chung cư hư hỏng (gồm quy mô dân số, tầng cao, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, lộ giới

các tuyến đường liên quan...); hướng dẫn lập quy hoạch chi tiết 1/500 các khu chung cư hư hỏng phải tháo dỡ và tổ chức thẩm định phê duyệt trên phạm vi địa bàn quận - huyện. Trong quá trình lập (hoặc điều chỉnh) quy hoạch chi tiết xây dựng phải lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân liên quan và sau khi được phê duyệt phải công bố rộng rãi, công khai trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý để các tổ chức, cá nhân trong khu vực quy hoạch được biết.

đ) Thành lập Tổ tư vấn để xem xét đánh giá năng lực của các nhà đầu tư tham gia thực hiện dự án xây dựng thay thế các chung cư hư hỏng xuống cấp. Thành viên Tổ tư vấn bao gồm các ngành kế hoạch đầu tư, tài chính, xây dựng và tài nguyên môi trường. Tổ tư vấn sẽ đánh giá năng lực các nhà đầu tư tham gia thực hiện dự án theo các thang điểm cụ thể dựa trên năng lực tài chính, kinh nghiệm thực hiện dự án và phương án bồi thường tái định cư hợp lý nhất. Căn cứ kết quả của Tổ tư vấn, Ủy ban nhân dân quận - huyện sẽ xem xét, quyết định lựa chọn nhà đầu tư tham gia thực hiện dự án.

e) Kiểm tra, rà soát các dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp đã giao cho chủ đầu tư nhưng không triển khai hoặc triển khai chậm theo tiến độ quy định. Nếu chủ đầu tư không đáp ứng yêu cầu thì phải thay thế ngay chủ đầu tư mới có đủ năng lực để đảm nhận việc đầu tư. Khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài có năng lực và kinh nghiệm tham gia đầu tư dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp.

g) Phê duyệt phương án bồi thường, bố trí tạm cư - tái định cư cho các hộ dân tại các chung cư phải tháo dỡ.

h) Phê duyệt dự toán kinh phí kiểm định các chung cư chưa kiểm định chất lượng, kinh phí bảo trì và kinh phí sửa chữa, cải tạo các chung cư hư hỏng nhưng có thể tiếp tục sử dụng lại. Chi phí kiểm định chất lượng sẽ được tính toán vào chi phí đầu tư thực hiện dự án sửa chữa, cải tạo hoặc xây dựng mới các chung cư cũ.

i) Lập biên bản cam kết lộ trình thực hiện với chủ đầu tư, trong đó ghi rõ các biện pháp chế tài trong trường hợp chủ đầu tư không thực hiện đúng cam kết. Theo dõi kiểm tra thường xuyên tiến độ thực hiện của chủ đầu tư; báo cáo chi tiết cho Sở Xây dựng trong các cuộc họp giao ban hàng tháng để đảm bảo tiến độ và giải quyết các vướng mắc nếu có.

7. Cục Thuế thành phố:

Có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện việc áp dụng các loại thuế theo Mục II, khoản 4, điểm b của Nghị quyết số 34/2007/NQ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ.

8. Quỹ Phát triển Nhà ở và Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh:

Xây dựng các chương trình tín dụng và hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện dự án về thời gian vay, số tiền được vay và lãi suất vay của từng thời kỳ.

9. Chủ đầu tư dự án:

a) Phối hợp Hội đồng bồi thường của dự án lập phương án bồi thường, hỗ trợ, bố trí tạm cư, tái định cư trong dự án; đảm bảo thực hiện dự án đúng tiến độ và thời gian bàn giao nhà cho các hộ đang sở hữu, sử dụng hợp pháp nhà ở tại chung cư cũ; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét, phê duyệt trước khi thực hiện việc tháo dỡ.

b) Lập quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 của dự án xây dựng chung cư trình Ủy ban nhân dân quận - huyện phê duyệt theo quy định.

c) Lập thiết kế cơ sở và dự án đầu tư xây dựng chung cư trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt theo quy định.

d) Có trách nhiệm tổ chức quản lý và vận hành chung cư sau khi cải tạo, xây dựng lại cho đến khi bàn giao cho Ban Quản trị chung cư theo Quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư ban hành kèm Quyết định số 08/2008/QĐ-BXD do Bộ Xây dựng ban hành ngày 28 tháng 5 năm 2008.

đ) Bàn giao các công trình hạ tầng kỹ thuật, xã hội (nếu có) cho các đơn vị quản lý chuyên ngành của địa phương.

e) Tổ chức vận hành, khai thác các công trình hạ tầng xã hội theo nguyên tắc xã hội hóa hoặc bàn giao cho các cơ quan quản lý chuyên ngành nếu không tự vận hành khai thác.

g) Báo cáo kết quả và tiến độ thực hiện hàng tháng, quý cho Ủy ban nhân dân quận - huyện và Sở Xây dựng để Sở Xây dựng tổ chức họp giao ban định kỳ xử lý các vướng mắc trong quá trình thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

Phụ lục 1
DANH MỤC CÁC CHUNG CƯ HƯ HỒNG XUỐNG CẤP
ĐƯỢC XÂY DỰNG MỚI TỪ NAY ĐẾN 2010

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5327/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên chung cư	Địa điểm chung cư	Đơn vị quản lý - chủ đầu tư	Tổng số hộ phải di dời	Diện tích khuôn viên (m ²)	DT XD (m ²)	DT sàn XD (m ²)	Tầng cao	Số lượng căn hộ xây mới	Chi phí bồi thường GPMB (tỷ)	Chi phí xây dựng (tỷ)	Tiến độ thực hiện dự án		
												2008	2009	2010
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG CỘNG			1.932			417.987		3.700	1.780	4.201			
Chung cư				1.387	-	-	396.137	-	3.700	1.433	3.904			
C.c chuyên công năng thành TTTM				545	-	-	21.850	-	-	347	297			
QUẬN 1														
1	Chung cư 289 Trần Hưng Đạo	289 Trần Hưng Đạo + 74 Hồ Hảo Hớn	Cty cổ phần Đức Khải	60	2.998	1.690	29.575	20	220	312	266	Tháng 12: hoàn tất thủ tục chuẩn bị đầu tư	Tháng 3: hoàn thành GPMB, khởi công xây dựng công trình. Tháng 12: hoàn thành 30% khối lượng xây lắp	Hoàn thành xây dựng

STT	Tên chung cư	Địa điểm chung cư	Đơn vị quản lý - chủ đầu tư	Tổng số hộ phải di dời	Diện tích khuôn viên (m ²)	DT XD (m ²)	DT sàn XD (m ²)	Tầng cao	Số lượng căn hộ xây mới	Chi phí bồi thường GPMB (tỷ)	Chi phí xây dựng (tỷ)	Tiến độ thực hiện dự án		
												2008	2009	2010
QUẬN 3														
1	Chung cư 192 NKKN	Phường 6	Cty Xây dựng, Thương mại Sài Gòn 5	30	2.230	1.115	19.531	13	96	624	195	Tháng 12: hoàn tất thủ tục chuẩn bị đầu tư	Tháng 3: hoàn tất tháo dỡ, khởi công xây dựng công trình. Tháng 12: hoàn thành 40% khối lượng xây lắp	Hoàn thành xây dựng
2	Chung cư 107 Trương Định	Phường 6	Cty cổ phần địa ốc 3	đất trống	854	722	11.897	15	102	16	100	Tháng 12: hoàn tất 20% khối lượng xây lắp	Tháng 12: hoàn thành 80% khối lượng xây lắp	Hoàn thành xây dựng
QUẬN 4														
1	Chung cư Vĩnh Hội Lô (A,B,C)	Phường 6	Công ty ASEAN A-BDC	240	1.998	1.399	34.965	25	300	157	315	Tháng 10: hoàn tất thủ tục đầu tư, Tháng 12: tiến hành di dời.	Tháng 6: khởi công xây dựng	Hoàn thành xây dựng

STT	Tên chung cư	Địa điểm chung cư	Đơn vị quản lý - chủ đầu tư	Tổng số hộ phải di dời	Diện tích khuôn viên (m ²)	DT XD (m ²)	DT sàn XD (m ²)	Tầng cao	Số lượng căn hộ xây mới	Chi phí bồi thường GPMB (tỷ)	Chi phí xây dựng (tỷ)	Tiến độ thực hiện dự án		
												2008	2009	2010
QUẬN 5														
1	Chung cư Soái Kinh Lâm	Phường 14	Cty Quản lý và PT nhà quận 5	đất trống	4.848		44.000	27	206	175	352	Tháng 10: hoàn tất thủ tục chuẩn bị đầu tư Tháng 12: khởi công xây dựng	Tháng 12: hoàn thành 50% khối lượng xây lắp	Hoàn thành xây dựng
2	Chung cư 727 Trần Hưng Đạo	Phường 1	Cty Quản lý và PT nhà quận 5	534	2.800		21.250	17	Cao ốc TM - DV	336	243	Tháng 10: chọn chủ đầu tư thực hiện dự án Tháng 12: hoàn tất thủ tục chuẩn bị đầu tư	Tháng 3: hoàn tất di dời GPMB, khởi công xây dựng công trình.	Hoàn thành xây dựng
3	Chung cư 24 Ngô Quyền	Phường 6	Cty Quản lý và PT nhà quận 5		479	335	3.018	10	60	40	27	Tháng 10: chọn chủ đầu tư thực hiện dự án. Tháng 12: hoàn tất thủ tục chuẩn bị đầu tư	Tháng 3: hoàn tất di dời GPMB, khởi công xây dựng công trình.	Hoàn thành xây dựng

STT	Tên chung cư	Địa điểm chung cư	Đơn vị quản lý - chủ đầu tư	Tổng số hộ phải di dời	Diện tích khuôn viên (m ²)	DT XD (m ²)	DT sàn XD (m ²)	Tầng cao	Số lượng căn hộ xây mới	Chi phí bồi thường GPMB (tỷ)	Chi phí xây dựng (tỷ)	Tiến độ thực hiện dự án		
												2008	2009	2010
QUẬN 8														
1	Nhà tập thể 505/12 Bình Đông	Phường 13	UBND Q.8	13	250						-	Tháng 11: di dời các hộ dân	- Tháo dỡ thực hiện quy hoạch công viên	
QUẬN 10														
1	Cao ốc B Ngô Gia Tự (Lô B,C)	Phường 2	Cty DVĐT và QL nhà quận 10	184	9.778	4.301	32.256	15	336		250	Tháng 11: hoàn tất thủ tục đầu tư, khởi công xây dựng công trình Tháng 12: tháo dỡ xong, khởi công ép cọc	Tháng 12: hoàn thành 60% khối lượng xây lắp	Hoàn thành xây dựng
2	Lô Q Nguyễn Kim	Phường 7	Cty DVĐT và QL nhà quận 10	đất trống	2.240	2.240	13.440	12	88		45	Hoàn tất 20% khối lượng xây lắp	Tháng 12: hoàn thành 80% khối lượng xây lắp	Hoàn thành xây dựng
QUẬN 11														
1	Chung cư Lý Thường Kiệt (Lô A, E,F, G, H)	Phường 4	Tổng Cty Địa ốc Sài Gòn	504	11.418		111.403	15-22	1.280	36	1.640	Tháng 10: hoàn tất thủ tục đầu tư, Tháng 12: tiến hành di dời.	Tháng 3: khởi công xây dựng	Hoàn thành xây dựng khối lượng

STT	Tên chung cư	Địa điểm chung cư	Đơn vị quản lý - chủ đầu tư	Tổng số hộ phải đi dời	Diện tích khuôn viên (m ²)	DT XD (m ²)	DT sàn XD (m ²)	Tầng cao	Số lượng căn hộ xây mới	Chi phí bồi thường GPMB (tỷ)	Chi phí xây dựng (tỷ)	Tiến độ thực hiện dự án		
												2008	2009	2010
QUẬN BÌNH THẠNH														
1	Chung cư Thanh Đa (Lô IV, VI)	Phường 4	Chưa có chủ đầu tư	280	5.586	5.586	80.106	15	800	20	641	Tháng 11: hoàn tất thủ tục chuẩn bị đầu tư	Tháng 6: khởi công xây dựng	Hoàn thành xây dựng
QUẬN TÂN BÌNH														
1	Chung cư 251 Hoàng Văn Thụ, số 2 Phạm Văn Hai	Phường 2	Công ty CP - ĐO Tân Bình	87	1.935	1.762	15.922	9	212	63	127	Tháng 12: hoàn tất thủ tục đầu tư	Tháng 6: khởi công xây dựng	Hoàn thành xây dựng
QUẬN TÂN PHÚ														
1	Chung cư Điện lực Bà Queo, Tân Phú	Phường Tân Sơn Nhì	Công ty Cổ phần ĐT - TM - DV Điện lực	11	897	208	624	3	Khu phức hợp TM - DV	11	56	Tháng 12: hoàn tất thủ tục chuẩn bị đầu tư	Tháng 6: khởi công xây dựng	Hoàn thành xây dựng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Phụ lục 2

**DANH MỤC CHUNG CƯ, NHÀ TẬP THỂ VÀ KHU NHÀ Ở CŨ HƯ HỎNG XUỐNG CẤP
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN TRIỂN KHAI CẢI TẠO, XÂY DỰNG GIAI ĐOẠN SAU NĂM 2010**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5327/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên công trình	Địa chỉ	Số tầng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)	Số hộ	Đơn vị quản lý
Quận 1							
1	Khu Dạ Lữ Viện	Phường Cầu Kho		250,0		32	Cty Quản lý nhà quận 1
2	Chung cư Quốc Thanh 269, phường Nguyễn Trãi	Phường Ng. Cư Trinh	6	1.005,0	4.824,0	125	Cty Quản lý KD nhà quận 1
3	Khu 28B Mã lộ, phường Tân Định	Phường Tân Định				24	Cty Quản lý KD nhà quận 1
4	Khu nhà ở Khu phố 4, 5, 6, phường Tân Định	Phường Tân Định				380	Cty Quản lý KD nhà quận 1
5	Chung cư 128 Hai Bà Trưng	Phường Đa Kao	3	1.493	3.583,2	100	Cty Quản lý KD nhà quận 1
6	Chung cư 1 - 31 Calmette	Phường Ng. Thái Bình	2	595	952,0	20	Cty Quản lý KD nhà quận 1
7	Chung cư 40 - 46 Calmette	Phường Ng. Thái Bình	3	270	648,0	4	Cty Quản lý KD nhà quận 1
8	Lô A - Chung cư Cô Giang	100 Cô Giang, phường Cô Giang	5	1.600	6.400,0	168	Cty Quản lý KD nhà quận 1
9	Lô B - Chung cư Cô Giang	100 Cô Giang, phường Cô Giang	5	1.600	6.400,0	170	Cty Quản lý KD nhà quận 1
10	Lô C - Chung cư Cô Giang	100 Cô Giang, phường Cô Giang	5	1.600	6.400,0	170	Cty Quản lý KD nhà quận 1
11	Lô D - Chung cư Cô Giang	100 Cô Giang, phường Cô Giang	5	1.600	6.400,0	198	Cty Quản lý KD nhà quận 1

STT	Tên công trình	Địa chỉ	Số tầng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)	Số hộ	Đơn vị quản lý
Quận 10							
1	Lô A - Chung cư Ngô Gia Tự	Phường 3	4	1.066,7	4.267,0	72	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
2	Lô B - Chung cư Ngô Gia Tự	Phường 3	4	244,4	9.778,0	184	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
3	Lô G - Chung cư Ngô Gia Tự	Phường 3	4	2.140,6	8.562,0	264	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
4	Lô F - Chung cư Ngô Gia Tự	Phường 3	4	3.570,0	14.280,0	152	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
5	Lô H - Chung cư Ngô Gia Tự	Phường 2	4	1.443,2	5.773,0	128	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
6	Lô I - Chung cư Ngô Gia Tự	Phường 2	4	1.443,2	5.773,0	128	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
7	Lô K - Chung cư Ngô Gia Tự	Phường 2	4	5.120,0	5.120,0	112	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
8	Lô L - Chung cư Ngô Gia Tự	Phường 2	4	5.120,0	5.120,0	112	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
9	Lô M - Chung cư Ngô Gia Tự	Phường 2	4	7.286,0	7.286,0	160	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
10	Lô N - Chung cư Ngô Gia Tự	Phường 2	4	1.821,6	7.286,0	160	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
11	Lô O - Chung cư Ngô Gia Tự	Phường 2	4	1.283,5	5.134,0	112	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
12	Lô P - Chung cư Ngô Gia Tự	Phường 2	4	746,3	2.985,0	64	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
13	Lô Q - Chung cư Ngô Gia Tự	Phường 2	4	746,3	2.985,0	64	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
14	Lô R - Chung cư Ngô Gia Tự	Phường 2	4	746,3	2.985,0	64	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
15	Lô T - Chung cư Ngô Gia Tự	Phường 2	4	1.821,6	7.286,0	160	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
16	Lô S - Chung cư Ngô Gia Tự	Phường 2	4	1.821,6	7.286,0	160	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
17	Lô U - Chung cư Ngô Gia Tự	Phường 2	4	1.443,2	5.773,0	128	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
18	Lô V - Chung cư Ngô Gia Tự	Phường 2	4	1.443,2	5.773,0	128	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
19	Lô X - Chung cư Ngô Gia Tự	Phường 2	4	1.821,6	7.286,0	160	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
20	Lô Y - Chung cư Ngô Gia Tự	Phường 2	4	1.821,6	7.286,0	160	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10

STT	Tên công trình	Địa chỉ	Số tầng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)	Số hộ	Đơn vị quản lý
21	Lô A - Chung cư Ấn Quang	Phường 9	4	2.529,1	10.116,0	192	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
22	Lô B - Chung cư Ấn Quang	Phường 9	4	2.529,1	10.116,0	192	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
23	Lô C - Chung cư Ấn Quang	Phường 9	4	2.529,1	10.116,0	192	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
24	Lô D - Chung cư Ấn Quang	Phường 9	4	2.529,1	10.116,0	192	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
25	Lô E - Chung cư Ấn Quang	Phường 9	4	1.040,5	4.162,0	88	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
26	Lô F - Chung cư Ấn Quang	Phường 9	4	524,5	2.098,0	44	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
27	Lô K - Chung cư Nguyễn Kim	Phường 7	4	1.300,3	5.201,0	112	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
28	Lô L - Chung cư Nguyễn Kim	Phường 7	4	1.085,0	4.340,0	96	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
29	Lô M - Chung cư Nguyễn Kim	Phường 7	4	1.000,4	4.002,0	88	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
30	Lô N - Chung cư Nguyễn Kim	Phường 7	4	919,8	3.679,0	80	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
31	Lô O - Chung cư Nguyễn Kim	Phường 7	4	2.058,0	8.232,0	152	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
32	Khu A - Cư xá Lý Thường Kiệt	Phường 7	6	3.213,0	19.278,0	229	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
33	Khu B - Cư xá Lý Thường Kiệt	Phường 7	6	1.554,0	9.324,0	117	Cty DV ĐT và QL nhà quận 10
Quận 11							
1	Chung cư Tân Khai	Phường 4					
2	Nhà tập thể 345 Lê Đại Hành	Phường 13					
3	Chung cư Liễu Thị Hương	Phường 8					
4	Nhà tập thể 205 Âu Cơ	Phường 5					
5	Chung cư Kim Hoa	Phường 11					
Quận 3							
1	Chung cư 72 Trương Quyền	72 Trương Quyền	9	294,0	2.182,0	72	Cty Dịch vụ công ích quận 3

STT	Tên công trình	Địa chỉ	Số tầng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)	Số hộ	Đơn vị quản lý
2	Cư xá đường sắt Lý Thái Tổ	Phường 1	1	26.251,0		437	Cty Dịch vụ công ích quận 3
3	Lô A chung cư Nguyễn Thiện Thuật	Phường 1	4	3.745,5	14.981,8	127	Cty Dịch vụ công ích quận 3
4	Lô B chung cư Nguyễn Thiện Thuật	Phường 1	4	3.745,5	14.981,8	127	Cty Dịch vụ công ích quận 3
5	Lô C chung cư Nguyễn Thiện Thuật	Phường 1	4	3.745,5	14.981,8	127	Cty Dịch vụ công ích quận 3
6	Lô D chung cư Nguyễn Thiện Thuật	Phường 1	4	3.745,5	14.981,8	127	Cty Dịch vụ công ích quận 3
7	Lô E chung cư Nguyễn Thiện Thuật	Phường 1	4	3.745,5	14.981,8	127	Cty Dịch vụ công ích quận 3
8	Lô F1 chung cư Nguyễn Thiện Thuật	Phường 1	4	3.745,5	14.981,8	127	Cty Dịch vụ công ích quận 3
9	Lô F1 chung cư Nguyễn Thiện Thuật	Phường 1	4	3.745,5	14.981,8	127	Cty Dịch vụ công ích quận 3
10	Lô G chung cư Nguyễn Thiện Thuật	Phường 1	4	3.745,5	14.981,8	127	Cty Dịch vụ công ích quận 3
11	Lô H chung cư Nguyễn Thiện Thuật	Phường 1	4	3.745,5	14.981,8	127	Cty Dịch vụ công ích quận 3
12	Lô J chung cư Nguyễn Thiện Thuật	Phường 1	4	3.745,5	14.981,8	127	Cty Dịch vụ công ích quận 3
13	Lô K chung cư Nguyễn Thiện Thuật	Phường 1	4	3.745,5	14.981,8	127	Cty Dịch vụ công ích quận 3
14	Chung cư 148 Nguyễn Đình Chiểu	Phường 6	4	1.124,0	3.596,8	32	Cty Dịch vụ công ích quận 3
Quận 4							
1	Chung cư Trúc Giang	Lê Văn Linh, phường 13	5	673,0	2.371,0	88	Cty Dịch vụ công ích quận 4
2	Lô O - cư xá Vĩnh Hội	Phường 6	2	1.620,0	2.178,0	60	Cty Dịch vụ công ích quận 4
3	Cư xá cảng 13 Nguyễn Khoái	Phường 1	4	519,0	1.562,0	31	
4	Chung cư Tôn Thất Thuyết	Phường 4	4	2.248,0	7.774,8	160	
5	Chung cư Vĩnh Hội	Phường 6	4	1.998,0	7.392,0	240	
6	Chung cư Hoàng Diệu		4	501,0	2.245,0	47	
7	Lô D cư xá Vĩnh Hội	Phường 5	2	981,0	1.646,0	39	

STT	Tên công trình	Địa chỉ	Số tầng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)	Số hộ	Đơn vị quản lý
8	Lô E cư xá Vĩnh Hội	Phường 5	2	981,0	1.646,0	39	
9	Lô F cư xá Vĩnh Hội	Phường 5	2	981,0	1.646,0	39	
10	Lô G cư xá Vĩnh Hội	Phường 6	2	968,9	1.623,6	55	
11	Lô I cư xá Vĩnh Hội	Phường 6	2	968,9	1.623,6	55	
12	Lô J cư xá Vĩnh Hội	Phường 6	2	968,9	1.623,6	55	
13	Lô K cư xá Vĩnh Hội	Phường 6	2	968,9	1.623,6	55	
14	Lô L cư xá Vĩnh Hội	Phường 6	2	968,9	1.623,6	55	
15	Lô M cư xá Vĩnh Hội	Phường 6	2	968,9	1.623,6	55	
16	Lô N cư xá Vĩnh Hội	Phường 6	2	968,9	1.623,6	55	
17	Lô P cư xá Vĩnh Hội	Phường 6	2	968,9	1.623,6	55	
18	Lô Q cư xá Vĩnh Hội	Phường 6	2	968,9	1.623,6	55	
19	Lô R cư xá Vĩnh Hội	Phường 8	2	1.641,6	2.754,2	61	
20	Lô S cư xá Vĩnh Hội	Phường 8	2	1.641,6	2.754,2	61	
21	Lô T cư xá Vĩnh Hội	Phường 8	2	1.641,6	2.754,2	61	
22	Lô U cư xá Vĩnh Hội	Phường 8	2	1.641,6	2.754,2	61	
23	Lô V cư xá Vĩnh Hội	Phường 8	2	1.641,6	2.754,2	61	
24	Cư xá Ngân Hàng	Phường 12	3	2.350,0	3.835,0	51	
25	Nhà tập thể 114 Hoàng Diệu	Phường 12	4	105,0	526,0	19	
26	Nhà tập thể 116 Hoàng Diệu	Phường 12	4	116,0	473,0	8	
27	Chung cư Đoàn Văn Bơ	Phường 12	5			135	
28	Nhà tập thể 6 bis Nguyễn Tất Thành	Phường 12	2			26	

STT	Tên công trình	Địa chỉ	Số tầng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)	Số hộ	Đơn vị quản lý
29	Nhà tập thể 276 Nguyễn Tất Thành	Phường 13	4	251,0	686,9	19	
30	Nhà tập thể 298 Nguyễn Tất Thành	Phường 13	3	348,0	637,2	12	
31	Cư xá Ngô Văn Sở	Phường 13	2	1.149,0	1.639,0	29	
32	Chung cư Nguyễn Tất Thành	Phường 18	4	576,0	1.728,0	44	
Quận 5							
1	Chung cư 15 - 33 Trần Hòa	Phường 10	2	399,0	798,0	22	Cty QL và PT nhà quận 5
2	Chung cư 72 Hùng Vương	72 Hùng Vương	3	289,0	867,0	18	Cty QL và PT nhà quận 5
3	Chung cư 206/1 - 218F/19 Trần Hưng Đạo	Phường 11	5	1.506,3	3.729,0	72	Cty QL và PT nhà quận 5
4	Chung cư 206/2 - 206/34 Trần Hưng Đạo	Phường 11	2	1.236,9	2.145,0	72	Cty QL và PT nhà quận 5
5	Chung cư 3/1 - 3/13 và 23/1 - 23/17 Phù Đổng Thiên Vương	Phường 11	2	908,5	1.817,0	26	Cty QL và PT nhà quận 5
6	Chung cư 12 - 28 Nguyễn Tri Phương	Phường 6	2	349,0	552,0	18	Cty QL và PT nhà quận 5
7	Chung cư 29 Trần Hưng Đạo	Phường 6	5	1.550,0	3.150,0	88	Cty QL và PT nhà quận 5
8	Chung cư 56 - 62 Ngô Quyền	Phường 7					Cty QL và PT nhà quận 5
9	Chung cư 585B Nguyễn Trãi	Phường 7	4	103,0	360,0	13	Cty QL và PT nhà quận 5
10	Chung cư 255 Trần Hưng Đạo	Phường 10					Cty QL và PT nhà quận 5
11	Chung cư 254/9/12 và 254/1/4 Trần Hưng Đạo	Phường 11	2	256,0	397,0	8	Cty QL và PT nhà quận 5
12	Chung cư 194 Đỗ Ngọc Thạch	Phường 12	4	799,0	2.601,0	40	Cty QL và PT nhà quận 5
13	Chung cư 401 - 427 Hồng Bàng	Phường 14					Cty QL và PT nhà quận 5

STT	Tên công trình	Địa chỉ	Số tầng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)	Số hộ	Đơn vị quản lý
14	Chung cư 520 ABC Trần Hưng Đạo	Phường 14	6	222,0	1.072,0	16	Cty QL và PT nhà quận 5
15	Chung cư 123 Châu Văn Liêm	Phường 14					Cty QL và PT nhà quận 5
16	Chung cư 84 Trang Tử	Phường 14					Cty QL và PT nhà quận 5
17	Chung cư 815/1B,2B,3B và 813/2-4-6-8 Nguyễn Trãi	Phường 14	4	107,0	726,0	8	Cty QL và PT nhà quận 5
18	Chung cư 171 - 189 Phùng Hưng	Phường 14	4	649,0	4.404,0	36	Cty QL và PT nhà quận 5
19	Chung cư 234 Hồng Bàng	Phường 15					Cty QL và PT nhà quận 5
20	Chung cư 183 Phạm Hữu Chí	Phường 15	4	587,0	1.971,0	25	Cty QL và PT nhà quận 5
Quận 6							
1	Chung cư 73/18 G Hồng Bàng	Phường 6	2	716,2		34	Cty QL và PT nhà quận 6
2	Chung cư 489 - 509 Gia Phú	Phường 3	3	4.974,0	11.937,6	33	
Quận 8							
1	Lô A Phạm Thế Hiển	Phường 4	4	2.421,0	9.684,0	149	
2	Lô B Phạm Thế Hiển	Phường 4	4	2.421,0	9.684,0	149	
3	Lô C Phạm Thế Hiển	Phường 4	4	2.421,0	9.684,0	149	
4	Chung cư Bình Đông	Phường 13	3	1.410,0	2.538,0	32	
5	Chung cư Đinh Hòa	Phường 11	2	380,0	608,0	12	
6	Chung cư Bến Cần Giuộc	Phường 11	2	446,0	713,6	12	
7	Chung cư Phong Phú	Phường 12	2	540,0	864,0	16	
8	Nhà tập thể 120 - 122 Tuy Lý Vương	Phường 13	2	160,0	320,0	13	
9	Nhà tập thể 765 Bình Đông	Phường 14	3	460,0	1.104,0	14	
Quận Bình Thạnh							

STT	Tên công trình	Địa chỉ	Số tầng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)	Số hộ	Đơn vị quản lý
1	Lô N cư xá Thanh Đa	Phường 27	5	785,2	3.603,9	60	Cty Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh
2	Lô H cư xá Thanh Đa	Phường 27	5	1.038,4	4.525,9	100	Cty Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh
3	Lô P cư xá Thanh Đa	Phường 27	5	1.705,4	7.593,2	170	Cty Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh
4	Lô J cư xá Thanh Đa	Phường 27	5	1.553,0	6.927,8	154	Cty Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh
5	Lô L cư xá Thanh Đa	Phường 27	5	1.741,0	7.669,2	170	Cty Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh
6	Lô K cư xá Thanh Đa	Phường 27	5	1.734,0	7.658,3	170	Cty Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh
7	Lô D cư xá Thanh Đa	Phường 27	5	1.538,5	6.784,9	154	Cty Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh
8	Lô X cư xá Thanh Đa	Phường 27	5	1.935,4	8.553,7	190	Cty Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh
9	Lô A cư xá Thanh Đa	Phường 27	5	1.985,0	9.925,0	120	Cty Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh
10	Lô B cư xá Thanh Đa	Phường 27	5	3.508,0	17.540,0	244	Cty Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh
11	Lô C cư xá Thanh Đa	Phường 27	5	1.059,0	5.295,0	55	Cty Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh
12	Lô E cư xá Thanh Đa	Phường 27	5	1.945,0	9.725,0	120	Cty Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh
13	Lô F cư xá Thanh Đa	Phường 27	5	694,5	3.472,5	122	Cty Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh
14	Lô G cư xá Thanh Đa	Phường 27	5	2.424,0	12.120,0	172	Cty Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh
15	Lô S cư xá Thanh Đa	Phường 27	5	2.079,0	10.395,0	120	Cty Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh
16	Lô U cư xá Thanh Đa	Phường 27	5	2.949,0	14.745,0	131	Cty Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh
17	Lô I cư xá Thanh Đa	Phường 27	5	2.819,0	14.095,0	140	Cty Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh
18	Lô II cư xá Thanh Đa	Phường 27	5	3.219,0	16.095,0	120	Cty Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh
19	Lô VIII cư xá Thanh Đa	Phường 27	5	3.236,0	16.180,0	250	Cty Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh
20	Lô IX cư xá Thanh Đa	Phường 27	5	3.770,9	18.854,5	190	Cty Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh
21	Lô XI cư xá Thanh Đa	Phường 27	5	2.427,0	12.135,0	190	Cty Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh

STT	Tên công trình	Địa chỉ	Số tầng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)	Số hộ	Đơn vị quản lý
Quận Phú Nhuận							
1	Nhà 72/4 Huỳnh Văn Bánh	72/4 Huỳnh Văn Bánh	4	214,2		32	Cty công trình đô thị Phú Nhuận
Quận Gò Vấp							
1	Chung cư bệnh viện 175	phường 3	3	770,0	2.310,0	83	
Quận Tân Bình							
1	Chung cư 170/171 Tân Châu	170/171 Tân Châu, phường 8	3	316,8	925,0	24	Cty DV Giao thông đô thị
2	Chung cư 18 Phạm Văn Hai	18 Phạm Văn Hai	3	741,0	1.543,0	50	Cty DV Giao thông đô thị
3	Chung cư 481 Lê Văn Sỹ	481 Lê Văn Sỹ	4	1.033,0	1.320,0	50	Cty DV Giao thông đô thị
4	350 Hoàng Văn Thụ	Phường 4	3	4.914,0	6.206,0	160	UBND quận Tân Bình
5	47 Long Hưng và 3 - 5 Phú Hòa	Phường 7	5	530,0	1.363,0	28	UBND quận Tân Bình
6	137 Lý Thường Kiệt	Phường 7	3	291,3	789,4	34	UBND quận Tân Bình
7	40/1 Tân Phước	Phường 8	4	1.003,9	3.865,7	77	UBND quận Tân Bình
TỔNG CỘNG: 156 chung cư				255.991,2	805.301,8	14.383	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng